

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A1
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Thoả

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Lí - Lý.Q.Phương	TANN - NN.GV1	Toán - T.HThu	Van(2) - V.B.Oanh	
TNHN_SHCN - Hóa Thoả	Sinh - Sinh.Uyên	TANN - NN.GV1	Toán - T.HThu	Tin - Tin.Cương	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.Thoả	AV - A.Luyện	AV - A.Luyện	Tin - Tin.Cương	
GDĐP	Văn - V.B.Oanh	Hóa - Hóa.Thoả	AV - A.Luyện	Toán - T.HThu	
Sinh - Sinh.Uyên	Văn - V.B.Oanh	Hóa - Hóa.Thoả	Văn - V.B.Oanh	Toán - T.HThu	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Sử.K.Hoàng	Toán(2) - T.HThu	STEM - ST.GV	Lí - Lý.Q.Phương	TD - TD.Quân	
Lí - Lý.Q.Phương	Toán(2) - T.HThu	STEM - ST.GV	QP - QP.Duy	TD - TD.Quân	
Lí(2) - Lý.Q.Phương	Hóa(2) - Hóa.Thoả		AV(2) - A.Luyện		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A2
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCM: Nguyễn Thị Hoàng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	TD - TD.Quân	STEM - ST.GV	Toán - T.NTrung	Hóa - Hóa.Yến	
TNHN_SHCN - V.NHoàng	TD - TD.Quân	STEM - ST.GV	Lí - Lý.Lam	Hóa - Hóa.Yến	
TNHN_CĐ	TANN - NN.GV1	Sinh - Sinh.Tuấn	Hóa - Hóa.Yến	Toán - T.NTrung	
Toán - T.NTrung	TANN - NN.GV1	AV - A.Luyện	Văn - V.NHoàng	Toán - T.NTrung	
GDĐP	Văn - V.NHoàng	AV - A.Luyện	Văn - V.NHoàng	Van(2) - V.NHoàng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa(2) - Hóa.Yến	AV - A.Luyện	Sử - Sử.K.Hoàng	Tin - Tin.Cương	Toán(2) - T.NTrung	
Toán(2) - T.NTrung	Lí(2) - Lý.Lam	Lí(2) - Lý.Lam	Tin - Tin.Cương	Sinh - Sinh.Tuấn	
AV(2) - A.Luyện	Lí - Lý.Lam		QP - QP.Duy		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A3
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thanh Hoà

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.T.Hằng	Sinh - Sinh.Uyên	Sinh - Sinh.Uyên	Hóa - Hóa.Hoà	
TNHN_SHCN - Hóa.Hoà	Hóa - Hóa.Hoà	Sử - Sử.K.Hoàng	Lí - Lý.D.Phương	Toán - T.Trí	
TNHN_CD	Lí - Lý.D.Phương	Toán - T.Trí	Văn - V.B.Oanh	Toán - T.Trí	
Van - V.B.Oanh	Tin - Tin.Cương	AV - A.T.Hằng	Văn(2) - V.B.Oanh	Lí - Lý.D.Phương	
Văn - V.B.Oanh	Tin - Tin.Cương	AV - A.T.Hằng	Toán - T.Trí	Lí(2) - Lý.D.Phương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDDP	TD - TD.Quân	TANN - NN.GV1	Hóa - Hóa.Hoà	Toán(2) - T.Trí	
STEM - ST.GV	TD - TD.Quân	TANN - NN.GV1	Hóa(2) - Hóa.Hoà	Toán(2) - T.Trí	
STEM - ST.GV	QP - QP.Duy		AV(2) - A.T.Hằng		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A4
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Lí - Lý.H.Oanh	Toán - T.ĐPhuong	Toán - T.ĐPhuong	TD - TD.Quân	
TNHN_SHCN - Lý.H.Oanh	Lí - Lý.H.Oanh	Toán - T.ĐPhuong	Toán - T.ĐPhuong	TD - TD.Quân	
TNHN_CĐ	AV - A.T.Hằng	QP - QP.Duy	STEM - ST.GV	Hóa - Hóa.Yến	
GDĐP	Hóa - Hóa.Yến	Tin - Tin.Cương	STEM - ST.GV	Hóa(2)- Hóa.Yến	
Sử - Sử.K.Hoàng	Hóa - Hóa.Yến	Tin - Tin.Cương	AV - A.T.Hằng	Văn - V.Hoài	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TANN - NN.GV1	AV - A.T.Hằng	Sinh - Sinh.Tuấn	Toán(2) - T.ĐPhuong	Văn - V.Hoài	
TANN - NN.GV1	AV(2) - A.T.Hằng	Toán(2) - T.ĐPhuong	Sinh - Sinh.Tuấn	Văn - V.Hoài	
Lí - Lý.H.Oanh	Van(2) - V.Hoài		Lí(2) - Lý.H.Oanh		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A5
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCM: Nguyễn Thị Thu Hiền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Lí - Lý.Lam	TD - TD.Tổn	Toán - T.Thương	Tin - Tin.Ánh	
TNHN_SHCN - Sử Hiền	Hóa - Hóa.Thoả	TD - TD.Tổn	Toán - T.Thương	Tin - Tin.Ánh	
TNHN_CĐ	Van(2) - V.Lan	Hóa - Hóa.Thoả	Văn(2) - V.Lan	CNghệ - CN.Sơn	
GDĐP	QP - QP.Duy	TANN - NN.GV1	Lí - Lý.Lam	Văn - V.Lan	
Hóa - Hóa.Thoả	STEM - ST.GV	TANN - NN.GV1	Sử - Sử.Hiền	Văn - V.Lan	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - T.Thương	Toán - T.Thương	Lí(2) - Lý.Lam	CNghệ - CN.Sơn	Toán(2) - T.Thương	
AV - A.Thảo	AV - A.Thảo	AV(2) - A.Thảo	Hóa(2) - Hóa.Thoả	Toán(2) - T.Thương	
Lí - Lý.Lam	AV - A.Thảo		STEM - ST.GV		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A6
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Võ Thị Kim Hoàng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - Tơ	Tin - Tin.Ảnh	AV - Tơ	Toán - T.NTrung	
TNHN_SHCN - Sử K. Hoàng	Hóa - Hóa.Yến	Tin - Tin.Ảnh	AV - Tơ	Toán - T.NTrung	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.Yến	Toán - T.NTrung	Văn(2) - V.NPhuong	TD - TD.Tôn	
GDĐP	Văn - V.NPhuong	STEM - ST.GV	Lí - Lý.Tuấn	TD - TD.Tôn	
Văn - V.NPhuong	Văn - V.NPhuong	STEM - ST.GV	Hóa - Hóa.Yến	CNghệ - CN.Sơn	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán(2) - T.NTrung	AV(2) - Tơ	Lí - Lý.Tuấn	Toán(2) - T.NTrung	CNghệ - CN.Sơn	
Hóa(2) - Hóa.Yến	TANN - NN.GV1	QP - QP.Duy	Lí - Lý.Tuấn	Toán - T.NTrung	
Sử - Sử.K.Hoàng	TANN - NN.GV1		Lí(2) - Lý.Tuấn		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A7
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Bùi Thị Oanh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	TANN - NN.GV1	AV - A.Lý	TD - TD.Tồn	Toán - T.Trí	
TNHN_SHCN - V.B.Oanh	TANN - NN.GV1	AV - A.Lý	TD - TD.Tồn	Văn - V.B.Oanh	
Hóa - Hóa.Ngân	Văn - V.B.Oanh	KTPL - KTPL.Oanh	Toán - T.Trí	Văn - V.B.Oanh	
TNHN_CĐ	Hóa - Hóa.Ngân	Toán - T.Trí	Lí - Lý.D.Phương	STEM - ST.GV	
GDĐP	Hóa - Hóa.Ngân	Toán - T.Trí	Lí - Lý.D.Phương	STEM - ST.GV	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Van(2) - V.B.Oanh	Lí - Lý.D.Phương	QP - QP.Duy	AV - A.Lý	Tin - Tin.Ánh	
Sử - Sử.K.Hoàng	Lí(2) - Lý.D.Phương	KTPL - KTPL.Oanh	AV(2) - A.Lý	Tin - Tin.Ánh	
Hóa(2) - Hóa.Ngân	Toán(2) - T.Trí		Toán(2) - T.Trí		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A8
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Lê Thị Quỳnh Phương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Hóa - Hóa.Ngân	AV - A.Thảo	Hóa - Hóa.Ngân	Lí(2) - Lý.Q.Phương	
TNHN_SHCN - Lý.Q.Phương	AV - A.Thảo	AV - A.Thảo	Hóa - Hóa.Ngân	Văn - V.Hoài	
TNHN_CĐ	Lí - Lý.Q.Phương	Sử - Sử.K.Hoàng	Lí - Lý.Q.Phương	Văn - V.Hoài	
STEM - ST.GV	Lí - Lý.Q.Phương	Toán - T.MQuân	Toán - T.MQuân	Tin - Tin.Ánh	
STEM - ST.GV	KTPL - KTPL.Oanh	Toán - T.MQuân	Văn - V.Hoài	Tin - Tin.Ánh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán(2) - T.MQuân	QP - QP.Duy	TD - TD.Tổn	TANN - NN.GV1	Hóa(2) - Hóa.Ngân	
GDĐP	Toán - T.MQuân	TD - TD.Tổn	TANN - NN.GV1	KTPL - KTPL.Oanh	
Van(2) - V.Hoài	Toán(2) - T.MQuân		AV(2) - A.Thảo		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A9
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thụy Quỳnh Anh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.Q.Anh	AV - A.Q.Anh	TANN - NN.GV2	TD - TD.Tổn	
TNHN_SHCN - A.Q.Anh	Văn - V.NPhuong	QP - QP.Duy	TANN - NN.GV2	TD - TD.Tổn	
TNHN_CĐ	Văn - V.NPhuong	Toán - T.Thương	Toán - T.Thương	Van - V.NPhuong	
Lí - Lý.Tinh	Lí - Lý.Tinh	KTPL - KTPL.Oanh	Toán - T.Thương	Hóa - Hóa.LBinh	
Lí - Lý.Tinh	Lí(2) - Lý.Tinh	Sử - Sử.K.Hoàng	Hóa - Hóa.LBinh	Toán - T.Thương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDĐP	AV - A.Q.Anh	Hóa - Hóa.LBinh	KTPL - KTPL.Oanh	STEM - ST.GV	
AV(2) - A.Q.Anh	Toán(2) - T.Thương	Hóa(2) - Hóa.LBinh	Tin - Tin.Nhiệm	STEM - ST.GV	
Toán(2) - T.Thương	Văn(2) - V.NPhuong		Tin - Tin.Nhiệm		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A10
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Trịnh Thị Huyền

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Hóa - Hóa.Yến	Toán - T.Ngọc	Toán - T.Ngọc	STEM - ST.GV	
TNHN_SHCN - Sử.Huyền	KTPL - KTPL.Oanh	Toán - T.Ngọc	Toán - T.Ngọc	STEM - ST.GV	
GDDP	Lí - Lý.Tuấn	AV - A.Q.Anh	Lí - Lý.Tuấn	Sử - Sử.Huyền	
TNHN_CĐ	Văn - V.Lan	Tin - Tin.Nhiệm	Van(2) - V.Lan	Lí - Lý.Tuấn	
Hóa - Hóa.Yến	Văn - V.Lan	Tin - Tin.Nhiệm	Văn - V.Lan	Hóa - Hóa.Yến	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán(2) - T.Ngọc	KTPL - KTPL.Oanh	AV - A.Q.Anh	QP - QP.Duy	TD - TD.Tôn	
Lí(2) - Lý.Tuấn	AV - A.Q.Anh	AV(2) - A.Q.Anh	TANN - NN.GV2	TD - TD.Tôn	
Hóa(2) - Hóa.Yến	Toán(2) - T.Ngọc		TANN - NN.GV2		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A11
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Lê Thị Bình

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.Thảo	Toán - T.Thương	STEM - ST.GV	Van - V.Hoài	
TNHN_SHCN - Hóa.L.Bình	Hóa - Hóa.L.Bình	Toán - T.Thương	STEM - ST.GV	Hóa - Hóa.L.Bình	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.L.Bình	AV - A.Thảo	Văn - V.Hoài	Hóa(2) - Hóa.L.Bình	
Toán - T.Thương	Lí - Lý.Tuấn	Sử - Sử.K.Hoàng	Văn - V.Hoài	Tin - Tin.Nhiệm	
GDĐP	Lí - Lý.Tuấn	KTPL - KTPL.Oanh	Toán - T.Thương	Tin - Tin.Nhiệm	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn(2) - V.Hoài	AV - A.Thảo	AV(2) - A.Thảo	Lí(2) - Lý.Tuấn	TD - TD.Uyên	
TANN - NN.GV2	QP - QP.Duy	Lí - Lý.Tuấn	Toán(2) - T.Thương	TD - TD.Uyên	
TANN - NN.GV2	Toán(2) - T.Thương		KTPL - KTPL.Oanh		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10B12
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Hưng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	STEM - ST.GV	Toán - T.NTrung	TD - TD.Uyên	Lí - Lý.Tinh	
TNHN_SHCN - V.Hưng	STEM - ST.GV	Toán - T.NTrung	TD - TD.Uyên	Lí - Lý.Tinh	
GDDP	AV - A.Lý	CNghệ - Sinh.Tâm	QP - QP.Duy	Văn - V.Hưng	
Sinh - Sinh.Uyên	Văn - V.Hưng	CNghệ - Sinh.Tâm	Sinh - Sinh.Uyên	Văn - V.Hưng	
TNHN_CĐ	Hóa - Hóa.Thoả	Sinh(2) - Sinh.Uyên	Sinh - Sinh.Uyên	Toán - T.NTrung	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.Lý	Van(2) - V.Hưng	AV - A.Lý	Hóa(2) - Hóa.Thoả	TANN - NN.GV2	
AV(2) - A.Lý	Hóa - Hóa.Thoả	Sử - Sử.K.Hoàng	Toán(2) - T.NTrung	TANN - NN.GV2	
Hóa - Hóa.Thoả	Toán(2) - T.NTrung		Toán - T.NTrung		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10D13
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Lê Thị Lệ Uyên

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.NHOàng	Toán - T.Trí	Văn - V.NHOàng	TD - TD.Uyên	
TNHN_SHCN - Sinh.Uyên	Văn - V.NHOàng	CNghệ - CN.Son	Văn - V.NHOàng	TD - TD.Uyên	
TNHN_CĐ	STEM - ST.GV	Sử - Sử.Huyền	Sinh - Sinh.Uyên	Van(2) - V.NHOàng	
GDĐP	STEM - ST.GV	Sinh - Sinh.Uyên	Toán - T.Trí	Địa - Địa.Hào	
Sử - Sử.Huyền	AV - A.Luyện	Địa - Địa.Hào	AV - A.Luyện	Địa - Địa.Hào	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.Luyện	Toán - T.Trí	TANN - NN.GV2	Sử(2) - Sử.Huyền	KTPL - KTPL.Oanh	
Toán(2) - T.Trí	AV(2) - A.Luyện	TANN - NN.GV2	KTPL - KTPL.Oanh	QP - QP.Duy	
Toán(2) - T.Trí	Địa(2) - Địa.Hào		CNghệ - CN.Son		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10D14
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Triệu Thị Hảo

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.Hưng	Sinh - Sinh.Tuấn	Văn - V.Hưng	CNghệ - CN.Sơn	
TNHN_SHCN - Địa Hào	Văn - V.Hưng	KTPL - KTPL.Oanh	AV - A.T.Hằng	CNghệ - CN.Sơn	
GDDP	QP - QP.Duy	Địa - Địa.Hào	Sử - Sử.Huyền	Địa - Địa.Hào	
Sử - Sử.Huyền	AV - A.T.Hằng	Toán - T.Ngọc	TANN - NN.GV2	Toán - T.Ngọc	
TNHN_CĐ	AV - A.T.Hằng	Toán - T.Ngọc	TANN - NN.GV2	Văn - V.Hưng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - TD.Uyên	Địa(2) - Địa.Hào	KTPL - KTPL.Oanh	STEM - ST.GV	Toán(2) - T.Ngọc	
TD - TD.Uyên	Địa - Địa.Hào	Sử(2) - Sử.Huyền	STEM - ST.GV	Toán(2) - T.Ngọc	
AV(2) - A.T.Hằng	Van(2) - V.Hưng		Sinh - Sinh.Tuấn		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10D15
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Trần Thị Lan

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.Lan	CNghệ - CN.Son	Toán - T.Trí	TANN - NN.GV2	
TNHN_SHCN - V.Lan	Văn - V.Lan	Sử - Sử.Huyền	Sử - Sử.Huyền	TANN - NN.GV2	
Văn - V.Lan	KTPL - KTPL.Oanh	Địa - Địa.Q.Anh	Địa - Địa.Q.Anh	Van - V.Lan	
TNHN_CĐ	AV - A.Q.Anh	AV - A.Q.Anh	Sinh - Sinh.Tuấn	Sử(2) - Sử.Huyền	
GDĐP	AV - A.Q.Anh	AV(2) - A.Q.Anh	Sinh - Sinh.Tuấn	Toán - T.Trí	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán(2) - T.Trí	STEM - ST.GV	TD - TD.Uyên	Toán - T.Trí	QP - QP.Duy	
Địa(2) - Địa.Q.Anh	STEM - ST.GV	TD - TD.Uyên	Toán(2) - T.Trí	CNghệ - CN.Son	
Địa - Địa.Q.Anh	KTPL - KTPL.Oanh		Văn(2) - V.Lan		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A1
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Phan Thanh Trang

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.M.Hằng	Địa - Địa.Q.Anh	MOS - MO.GV1	Toán - T.Thương	
TNHN_SHCN - Lý.P.Trang	Hóa - Hóa.Ngân	Địa - Địa.Q.Anh	MOS - MO.GV1	Toán - T.Thương	
TNHN_CD	Văn - V.Nhường	AV - A.M.Hằng	Hóa - Hóa.Ngân	Văn - V.Nhường	
GDĐP	Văn - V.Nhường	AV - A.M.Hằng	Tin - Tin.Bạch	TANN - NN.GV2	
Toán - T.Thương	Lí - Lý.P.Trang	Sử - Sử.Huyền	Tin - Tin.Bạch	TANN - NN.GV2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa - Hóa.Ngân	Lí - Lý.P.Trang	Toán(2) - T.Thương	TD - TD.Quân	Van(2) - V.Nhường	
Lí(2) - Lý.P.Trang	Lí - Lý.P.Trang	Toán - T.Thương	TD - TD.Quân	Hóa(2) - Hóa.Ngân	
AV(2) - A.M.Hằng	QP - QP.Nhật		Toán(2) - T.Thương		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A2
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Trang

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Van - V.Vũ	Tin - Tin.Bạch	AV(2) - A.Loan	Toán - T.ĐPhuong	
TNHN_SHCN - Sử Trang	Lí - Lý.Lam	Tin - Tin.Bạch	QP - QP.Nhật	Toán - T.ĐPhuong	
GDDP	AV - A.Loan	Toán - T.ĐPhuong	Hóa - Hóa.LBình	Văn - V.Vũ	
TNHN_CD	AV - A.Loan	Sử - Sử.Trang	Hóa - Hóa.LBình	Văn - V.Vũ	
AV - A.Loan	Hóa - Hóa.LBình	Địa - Địa.Bích	Lí - Lý.Lam	Hóa(2) - Hóa.LBình	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lý.Lam	TANN - NN.GV2	TD - TD.Quân	Lí(2) - Lý.Lam	MOS - MO.GV1	
Toán(2) - T.ĐPhuong	TANN - NN.GV2	TD - TD.Quân	Toán - T.ĐPhuong	MOS - MO.GV1	
Toán(2) - T.ĐPhuong	Văn(2) - V.Vũ		Địa - Địa.Bích		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A3
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Thuý Bích

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Lí - Lý.Tinh	Hóa - Hóa.Thoả	Toán - T.MQuân	Toán - T.MQuân	
TNHN_SHCN - Địa Bích	Lí - Lý.Tinh	QP - QP.Nhật	Toán - T.MQuân	Toán - T.MQuân	
TNHN_CD	AV - A.Thảo	Địa - Địa.Bích	Địa - Địa.Bích	TD - TD.Quân	
GDĐP	Văn - V.Dĩnh	AV - A.Thảo	Hóa - Hóa.Thoả	TD - TD.Quân	
Văn - V.Dĩnh	Văn - V.Dĩnh	AV - A.Thảo	Hóa - Hóa.Thoả	Sử - Sử.Huyền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa(2) - Hóa.Thoả	Toán(2) - T.MQuân	TANN - NN.GV3	MOS - MO.GV1	Lí - Lý.Tinh	
Van(2) - V.Dĩnh	Tin - Tin.Bạch	TANN - NN.GV3	MOS - MO.GV1	Lí(2) - Lý.Tinh	
AV(2) - A.Thảo	Tin - Tin.Bạch		Toán(2) - T.MQuân		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A4
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Đào Thị Kim Ngân

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.Nhường	MOS - MO.GV1	AV - A.Lý	Lí - Lý.P.Trang	
TNHN_SHCN - Hóa.Ngân	Văn - V.Nhường	MOS - MO.GV1	AV - A.Lý	Lí - Lý.P.Trang	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.Ngân	Địa - Địa.Dịu	TD - TD.Quân	Toán - T.ĐPhuong	
GDĐP	QP - QP.Nhật	Tin - Tin.Ảnh	TD - TD.Quân	Toán - T.ĐPhuong	
Hóa - Hóa.Ngân	AV - A.Lý	Tin - Tin.Ảnh	Hóa - Hóa.Ngân	Địa - Địa.Dịu	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - T.ĐPhuong	Toán - T.ĐPhuong	Sử - Sử.Huyền	Văn - V.Nhường	TANN - NN.GV3	
Hóa(2) - Hóa.Ngân	Toán(2) - T.ĐPhuong	AV(2) - A.Lý	Van(2) - V.Nhường	TANN - NN.GV3	
Lí - Lý.P.Trang	Toán(2) - T.ĐPhuong		Lí(2) - Lý.P.Trang		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A5
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Phạm Đình Lính Giang

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	TANN - NN.GV3	Sinh - Sinh.Tâm	Lí - Lý.Q.Phương	Văn - V.Lan	
TNHN_SHCN - T.Giang	TANN - NN.GV3	KTPL - KTPL.Xuân	Lí - Lý.Q.Phương	Văn - V.Lan	
AV - A.Nam	AV - A.Nam	KTPL - KTPL.Xuân	TD - TD.Tồn	Lí(2) - Lý.Q.Phương	
TNHN_CĐ	Tin - Tin.Ảnh	Toán - T.Giang	TD - TD.Tồn	Lí - Lý.Q.Phương	
GDĐP	Tin - Tin.Ảnh	Toán - T.Giang	Sinh - Sinh.Tâm	Toán - T.Giang	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.Nam	QP - QP.Nhật	Sinh - Sinh.Tâm	Van - V.Lan	Toán(2) - T.Giang	
MOS - MO.GV1	AV(2) - A.Nam	Sinh(2) - Sinh.Tâm	Văn(2) - V.Lan	Toán(2) - T.Giang	
MOS - MO.GV1	Toán - T.Giang		Sử - Sử.Huyền		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A6
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCM: Nguyễn Thị Lam

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Tin - Tin.Nhiệm	AV - A.Nam	Lí - Lý.Lam	Văn - V.Hưng	
TNHN_SHCN - Lý.Lam	Tin - Tin.Nhiệm	AV - A.Nam	Sinh - Sinh.Tâm	Văn - V.Hưng	
Lí - Lý.Lam	Lí - Lý.Lam	TD - TD.Tồn	Van(2) - V.Hưng	KTPL - KTPL.Thanh	
TNHN_CĐ	Sinh - Sinh.Tâm	TD - TD.Tồn	Sử - Sử.Trang	Toán - T.MQuân	
Văn - V.Hưng	AV - A.Nam	Sinh - Sinh.Tâm	Toán - T.MQuân	Toán - T.MQuân	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDĐP	AV(2) - A.Nam	MOS - MO.GV2	Toán(2) - T.MQuân	Toán - T.MQuân	
TANN - NN.GV3	KTPL - KTPL.Thanh	MOS - MO.GV2	Toán(2) - T.MQuân	QP - QP.Nhật	
TANN - NN.GV3	Sinh(2) - Sinh.Tâm		Lí(2) - Lý.Lam		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A7
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Phan Thị Hạnh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	MOS - MO.GV2	Toán - T.P.Hạnh	TANN - NN.GV3	Toán - T.P.Hạnh	
TNHN_SHCN - T.P.Hạnh	MOS - MO.GV2	Sinh - Sinh.Tuấn	TANN - NN.GV3	Toán - T.P.Hạnh	
Toán - T.P.Hạnh	KTPL - KTPL.Thanh	AV - A.Lý	AV - A.Lý	QP - QP.Nhật	
Lí - Lý.Q.Phương	Tin - Tin.Nhiệm	AV - A.Lý	Lí - Lý.Q.Phương	Văn - V.Nhường	
TNHN_CĐ	Tin - Tin.Nhiệm	KTPL - KTPL.Thanh	Lí - Lý.Q.Phương	Văn - V.Nhường	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán(2) - T.P.Hạnh	TD - TD.Tốn	Sử - Sử.Trang	Sinh - Sinh.Tuấn	Sinh - Sinh.Tuấn	
GDĐP	TD - TD.Tốn	Sinh(2) - Sinh.Tuấn	Lí(2) - Lý.Q.Phương	Van(2) - V.Nhường	
AV(2) - A.Lý	Toán(2) - T.P.Hạnh		Văn - V.Nhường		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11B8
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Hoài Nam

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Tin - Tin.Nhiệm	Sinh - Sinh.Tâm	Văn - V.Dĩnh	
TNHN_SHCN - A.Nam	AV - A.Nam	Tin - Tin.Nhiệm	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Văn - V.Dĩnh	
TNHN_CĐ	TANN - NN.GV3	AV - A.Nam	Toán - T.ĐPhuong	Hóa - Hóa.N.Hạnh	
AV - A.Nam	TANN - NN.GV3	QP - QP.Nhật	Toán - T.ĐPhuong	MOS - MO.GV2	
Địa - Địa.Q.Anh	Sinh - Sinh.Tâm	Toán - T.ĐPhuong	Địa - Địa.Q.Anh	MOS - MO.GV2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Van(2) - V.Dĩnh	Sinh(2) - Sinh.Tâm	Toán(2) - T.ĐPhuong	TD - TD.Thăng	Toán(2) - T.ĐPhuong	
AV(2) - A.Nam	Sinh - Sinh.Tâm	Sử - Sử.Trang	TD - TD.Thăng	Toán - T.ĐPhuong	
GĐDP	Văn - V.Dĩnh		Hóa(2) - Hóa.N.Hạnh		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11D9
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Nguyễn Lê Tĩnh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.NBinh	Sử - Sử.Trang	Văn - V.NBinh	KTPL - KTPL.Thanh	
TNHN_SHCN - Lý Tĩnh	Văn - V.NBinh	Địa - Địa.Bích	Văn - V.NBinh	KTPL - KTPL.Thanh	
Địa - Địa.Bích	CNghệ - Sinh.Chọn	CNghệ - Sinh.Chọn	QP - QP.Nhật	Toán - T.Thương	
TNHN_CD	AV - A.Thảo	Toán - T.Thương	Địa - Địa.Bích	Lí - Lý.Tĩnh	
GDĐP	AV - A.Thảo	Toán - T.Thương	Sử - Sử.Trang	Lí - Lý.Tĩnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.Thảo	TANN - NN.GV3	TD - TD.Thắng	Toán(2) - T.Thương	MOS - MO.GV2	
Toán(2) - T.Thương	TANN - NN.GV3	TD - TD.Thắng	AV(2) - A.Thảo	MOS - MO.GV2	
Địa(2) - Địa.Bích	Van(2) - V.NBinh		KTPL(2) - KTPL.Thanh		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11D10
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Xuân

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	KTPL - KTPL.Xuân	AV - A.M.Hằng	QP - QP.Nhật	Văn - V.Vũ	
TNHN_SHCN - KTPL.Xuân	Văn - V.Vũ	Sử - Sử.Trang	Địa - Địa.Dịu	Văn - V.Vũ	
GDDP	Văn - V.Vũ	Toán - T.P.Hạnh	TD - TD.Thăng	Toán - T.P.Hạnh	
Toán - T.P.Hạnh	AV - A.M.Hằng	CNghệ - Sinh.Chọn	TD - TD.Thăng	Địa - Địa.Dịu	
TNHN_CĐ	AV - A.M.Hằng	CNghệ - Sinh.Chọn	Lí - Lý.Tuấn	Lí - Lý.Tuấn	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV(2) - A.M.Hằng	Van(2) - V.Vũ	Địa(2) - Địa.Dịu	TANN - NN.GV3	Toán(2) - T.P.Hạnh	
KTPL - KTPL.Xuân	MOS - MO.GV2	Địa - Địa.Dịu	TANN - NN.GV3	Toán(2) - T.P.Hạnh	
KTPL(2) - KTPL.Xuân	MOS - MO.GV2		Sử - Sử.Trang		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11D11
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Trương Quốc Anh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.Loan	Sinh - Sinh.DThanh	Địa - Địa.Q.Anh	Văn - V.NHoàng	
TNHN_SHCN - Địa.Q.Anh	Sinh - Sinh.DThanh	Toán - T.MQuân	Địa - Địa.Q.Anh	Văn(2) - V.NHoàng	
GDDP	Văn - V.NHoàng	Toán - T.MQuân	Văn - V.NHoàng	TD - TD.Thăng	
Van - V.NHoàng	MOS - MO.GV2	KTPL - KTPL.Thanh	TANN - NN.GV3	TD - TD.Thăng	
TNHN_CĐ	MOS - MO.GV2	Địa - Địa.Q.Anh	TANN - NN.GV3	KTPL - KTPL.Thanh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa(2) - Địa.Q.Anh	AV(2) - A.Loan	CNghệ - Sinh.Chọn	Sử - Sử.Trang	QP - QP.Nhật	
Toán(2) - T.MQuân	AV - A.Loan	CNghệ - Sinh.Chọn	Sử - Sử.Trang	Toán - T.MQuân	
Toán(2) - T.MQuân	KTPL(2) - KTPL.Thanh		AV - A.Loan		

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A1
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Võ Thị Minh Hằng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Hóa - Hóa.Hoà	Địa - Địa.Bích	TD - TD.Thăng	Văn - V.Nhượng	
TNHN_SHCN - A.M.Hằng	QP - QP.Duy	Tin - Tin.Cương	TD - TD.Thăng	Văn - V.Nhượng	
TNHN_CĐ	AV - A.M.Hằng	Tin - Tin.Cương	Sử - Sử.Hiền	Hóa - Hóa.Hoà	
Lí - Lý.H.Oanh	Lí - Lý.H.Oanh	Toán - T.P.Hạnh	AV - A.M.Hằng	Toán - T.P.Hạnh	
Hóa - Hóa.Hoà	Văn - V.Nhượng	Toán - T.P.Hạnh	Địa - Địa.Bích	Toán - T.P.Hạnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lý.H.Oanh	TN1	TN2	TN3	TN4	
AV - A.M.Hằng	TN1	TN2	TN3	TN4	
Sử - Sử.Hiền					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A2
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Thanh Loan

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Lí - Lý.D.Phương	Địa - Địa.Hào	Lí - Lý.D.Phương	Lí - Lý.D.Phương	
TNHN_SHCN - A.Loan	Văn - V.Dĩnh	Địa - Địa.Hào	Toán - T.NTrung	Hóa - Hóa.Hoà	
Văn - V.Dĩnh	Văn - V.Dĩnh	TD - TD.Thắng	Toán - T.NTrung	Sử - Sử.Hiền	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.Hoà	TD - TD.Thắng	QP - QP.Duy	Tin - Tin.Cường	
Toán - T.NTrung	Hóa - Hóa.Hoà	Sử - Sử.Hiền	AV - A.Loan	Tin - Tin.Cường	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.Loan	TN1	TN2	TN3	TN4	
AV - A.Loan	TN1	TN2	TN3	TN4	
Toán - T.NTrung					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A3
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Hạnh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Tin - Tin.Cường	AV - A.T.Hằng	QP - QP.Duy	TD - TD.Thăng	
TNHN_SHCN - Hóa.N.Hạnh	Tin - Tin.Cường	Toán - T.Giang	Sử - Sử.Hiền	TD - TD.Thăng	
TNHN_CD	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Toán - T.Giang	AV - A.T.Hằng	Lí - Lý.P.Trang	
Toán - T.Giang	Văn - V.Vũ	Sử - Sử.Hiền	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Lí - Lý.P.Trang	
Toán - T.Giang	Văn - V.Vũ	Địa - Địa.Dịu	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Văn - V.Vũ	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lý.P.Trang	TN1	TN2	TN3	TN4	
AV - A.T.Hằng	TN1	TN2	TN3	TN4	
Địa - Địa.Dịu					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A4
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1

GVCN: Khúc Thị Chon

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	TD - TD.Thắng	Sinh - Sinh.Chon	Tin - Tin.Bach	Toán - T.Ngoc	
TNHN_SHCN - Sinh.Chon	TD - TD.Thắng	AV - A.Luyen	Tin - Tin.Bach	Lí - Lý.Tuân	
TNHN_CD	KTPL - KTPL.Xuan	Sử - Sử.Hien	Toán - T.Ngoc	Lí - Lý.Tuân	
AV - A.Luyen	Sinh - Sinh.Chon	QP - QP.Duy	Sử - Sử.Hien	Văn - V.NPhuong	
AV - A.Luyen	Sinh - Sinh.Chon	KTPL - KTPL.Xuan	Văn - V.NPhuong	Văn - V.NPhuong	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lí - Lý.Tuân	TN1	TN2	TN3	TN4	
Toán - T.Ngoc	TN1	TN2	TN3	TN4	
Toán - T.Ngoc					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A5
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Ngọc Duy Phương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	KTPL - KTPL.Thanh	TD - TD.Thắng	Toán - T.Duy	Toán - T.Duy	
TNHN_SHCN - Lý D.Phương	Sinh - Sinh.Tâm	TD - TD.Thắng	Toán - T.Duy	Toán - T.Duy	
TNHN_CĐ	Sinh - Sinh.Tâm	KTPL - KTPL.Thanh	Sinh - Sinh.Tâm	Lí - Lý.D.Phương	
AV - A.M.Hằng	Lí - Lý.D.Phương	Tin - Tin.Bạch	Văn - V.NBinh	QP - QP.Nhật	
AV - A.M.Hằng	Lí - Lý.D.Phương	Tin - Tin.Bạch	AV - A.M.Hằng	Sử - Sử.Hiền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Sử.Hiền	TN1	TN2	TN3	TN4	
Văn - V.NBinh	TN1	TN2	TN3	TN4	
Văn - V.NBinh					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A6
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Lê Thị Hoài

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	QP - QP.Nhật	Sử - Sử.ĐXuân	Văn - V.Hoài	Sử - Sử.ĐXuân	
TNHN_SHCN - V.Hoài	AV - A.Q.Anh	AV - A.Q.Anh	Văn - V.Hoài	Toán - T.Ngọc	
TNHN_CĐ	Sinh - Sinh.DThanh	Toán - T.Ngọc	TD - TD.Uyên	Toán - T.Ngọc	
Văn - V.Hoài	Lí - Lý.P.Trang	Sinh - Sinh.DThanh	TD - TD.Uyên	KTPL - KTPL.Thanh	
Lí - Lý.P.Trang	KTPL - KTPL.Thanh	Sinh - Sinh.DThanh	Toán - T.Ngọc	Lí - Lý.P.Trang	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - Tin.Bạch	TN2	TN1	TN3	TN4	
Tin - Tin.Bạch	TN2	TN1	TN3	TN4	
AV - A.Q.Anh					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12B7
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Phạm Duy Thanh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Tin - Tin.Bạch	QP - QP.Nhật	Sử - Sử.ĐXuân	Địa - Địa.Hào	
TNHN_SHCN - Sinh.DThanh	Tin - Tin.Bạch	Sinh - Sinh.DThanh	Văn - V.B.Oanh	Địa - Địa.Hào	
TNHN_CĐ	TD - TD.Uyên	AV - A.T.Hằng	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Sử - Sử.ĐXuân	
Sinh - Sinh.DThanh	TD - TD.Uyên	Toán - T.NTrung	Toán - T.NTrung	Hóa - Hóa.N.Hạnh	
AV - A.T.Hằng	Sinh - Sinh.DThanh	Toán - T.NTrung	Toán - T.NTrung	Hóa - Hóa.N.Hạnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - A.T.Hằng	TN2	TN1	TN3	TN4	
Văn - V.B.Oanh	TN2	TN1	TN3	TN4	
Văn - V.B.Oanh					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12D8
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Phạm Thị Đinh

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	Văn - V.Đinh	KTPL - KTPL.Thanh	CNghệ - Sinh.Tuấn	QP - QP.Nhật	
TNHN_SHCN - V.Đinh	AV - A.Luyện	KTPL - KTPL.Thanh	Sử - Sử.ĐXuân	Toán - T.Giang	
Toán - T.Giang	AV - A.Luyện	TD - TD.Uyên	Sử - Sử.ĐXuân	Toán - T.Giang	
TNHN_CĐ	KTPL - KTPL.Thanh	TD - TD.Uyên	Địa - Địa.Dịu	Văn - V.Đinh	
Lí - Lý.H.Oanh	Lí - Lý.H.Oanh	Sử - Sử.ĐXuân	Địa - Địa.Dịu	Văn - V.Đinh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Địa - Địa.Dịu	TN2	TN1	TN3	TN4	
AV - A.Luyện	TN2	TN1	TN3	TN4	
CNghệ - Sinh.Tuấn					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12D9
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Nguyễn Thị Thanh Bình

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	TD - TD.Uyên	KTPL - KTPL.Xuân	Hóa - Hóa.N.Hạnh	Hóa - Hóa.N.Hạnh	
TNHN_SHCN - V.NBinh	TD - TD.Uyên	Địa - Địa.Dịu	AV - A.Loan	Địa - Địa.Dịu	
TNHN_CD	QP - QP.Nhật	Sử - Sử.ĐXuân	AV - A.Loan	Địa - Địa.Dịu	
AV - A.Loan	Văn - V.NBinh	CNghệ - Sinh.Tuấn	Sử - Sử.ĐXuân	KTPL - KTPL.Xuân	
Toán - T.P.Hạnh	Văn - V.NBinh	CNghệ - Sinh.Tuấn	Sử - Sử.ĐXuân	KTPL - KTPL.Xuân	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - V.NBinh	TN2	TN1	TN3	TN4	
Toán - T.P.Hạnh	TN2	TN1	TN3	TN4	
Toán - T.P.Hạnh					

THPT GIỒNG ÔNG TỐ
Năm học 2024 - 2025
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12D10
(Thực hiện từ ngày 14 tháng 10 năm 2024)

Số 2.1
GVCN: Võ Thị Như Phương

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN_SHDC	AV - A.Nam	TD - TD.Uyên	Địa - Địa.Bích	Văn - V.NPhuong	
TNHN_SHCN - V.NPhuong	QP - QP.Nhật	TD - TD.Uyên	CNghệ - Sinh.Tuấn	Văn - V.NPhuong	
TNHN_CD	Sinh - Sinh.Uyên	Sinh - Sinh.Uyên	CNghệ - Sinh.Tuấn	Toán - T.Duy	
Văn - V.NPhuong	KTPL - KTPL.Xuân	Sử - Sử.ĐXuân	Toán - T.Duy	Sử - Sử.ĐXuân	
Địa - Địa.Bích	KTPL - KTPL.Xuân	AV - A.Nam	Toán - T.Duy	Sử - Sử.ĐXuân	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KTPL - KTPL.Xuân	TN2	TN1	TN3	TN4	
Địa - Địa.Bích	TN2	TN1	TN3	TN4	
AV - A.Nam					